

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-ST.

Ngày: 29-11- 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường

2. Ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST- DS ngày 15/7/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-DS ngày 10/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nội Xuân, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Triệu Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chị Triệu Thị H ủy quyền cho anh Nguyễn Văn N tham gia tố tụng

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Nội Xuân, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên anh có cho anh K vay tiền nhiều lần nhưng sau đó anh K không trả được tiền cho anh nên ngày 14/03/2020 (âm lịch) anh và anh K có lập biên bản chốt số tiền còn nợ gốc là 350.000.000 đồng và nợ lãi là 200.000.000 đồng, tổng cộng là 550.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận từ ngày chốt

nợ sẽ tính lãi là 3.000.000đồng/tháng/550.000.000đồng. Ngày 27/6/2020 (âm lịch) anh K đã trả cho anh số tiền lãi là 100.000.000đồng(một trăm triệu đồng) và còn nợ lại số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng tiền gốc và 100.000.000đồng tiền lãi, tổng cộng là 450.000.000đồng. Nay anh N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc anh K phải trả cho anh số tiền còn nợ 450.000.000 đồng và anh N yêu cầu tính lãi với số tiền gốc là 350.000.000đồng với mức lãi suất 0.75%/tháng kể từ ngày 27/6/2020(âm lịch) đến ngày xét xử. Anh xác định số tiền anh K nợ là tài sản chung của vợ chồng anh và anh yêu cầu anh K phải trả cho vợ chồng anh.

Bị đơn là anh K trình bày tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên anh có vay tiền của vợ chồng anh N nhiều lần tiền là đúng. Anh vay của vợ chồng anh N 3 lần với tổng số tiền 350.000.000đồng nhưng anh không giữ được các giấy tờ gốc và cũng không xuất trình được cho Tòa án. Vợ anh là chị Nguyễn Thị H có trả cho anh N một lần 50.000.000đồng nhưng anh không nhớ trả vào ngày nào và cũng không có chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án. Anh K xác định ngày 14/3/2020 hai bên có chốt nợ với nhau do anh tự tay viết và ký giấy biên nhận về việc ngày 05/1/2015 anh có vay của anh N số tiền 350.000.000đồng và tiền lãi chốt lại tổng cộng là 550.000.000 đồng là đúng. Ngày 27/6/2020 (âm lịch) anh đã trả cho anh N được số tiền 100.000.000đồng, anh xác định số tiền này anh trả vào tiền gốc. Nay anh chỉ còn nợ lại vợ chồng anh N số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng. Anh N không lấy lãi của anh nhưng vì anh N đã giúp đỡ anh nhiều lần nên trong giấy biên nhận viết tay anh tự nguyện trả lãi anh N là 200.000.000đồng, số tiền này là anh tự nguyện trả cho anh N chứ không phải anh N yêu cầu anh. Nay anh N khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền nợ 450.000.000đồng và lãi suất 0.75%/tháng từ ngày 27/6/2020 đến khi xét xử thì anh không đồng ý. Anh chỉ đồng ý trả cho anh N số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng. Nếu anh N rút đơn khởi kiện thì anh đồng ý trả lãi còn không rút thì anh không đồng ý trả lãi.

Anh K xác định chị H vợ anh không liên quan đến việc vay nợ giữa anh và anh N. Chị H không liên quan gì đến việc làm ăn của anh. Khi anh vay tiền của anh N về thì anh tự làm ăn nhưng thua lỗ. Vì vậy chị H không liên quan đến việc vay nợ giữa anh và anh N.

Anh N trình bày: Việc chị H cho rằng chị H không liên quan đến khoản vay này anh có ý kiến: Khi anh cho anh K vay thì chị H không biết và không lên nhà anh cầm tiền. Khi anh K không trả được tiền nợ cho anh thì anh xuống nhà đòi thì chị H mới biết. Khi anh xuống đòi thì chị H có khát miệng với anh là lúc nào có thì trả. Đối với số tiền 50.000.000 đồng chị H và anh K trình bày anh xác định chị H có trả cho anh 50.000.000 đồng nhưng trả vào khoản vay khác của gia đình anh K,

không liên quan gì đến khoản vay này. Anh xác định chị H có biết việc anh K nợ anh nhưng anh không có chứng cứ nên anh chỉ yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Nguyễn Thị H khai chị không có liên quan gì đến khoản vay của anh K với gia đình anh N. Anh K vay thì anh K phải có nghĩa vụ trả. Số tiền anh N vay làm gì chị không biết, anh N không mang tiền về nhà để phát triển kinh tế gia đình. Số tiền 50.000.000đồng chị trả cho anh N là anh K bảo chị trả hộ chứ chị cũng không biết là tiền gì.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc anh K phải trả cho vợ chồng anh số tiền còn nợ là 450.000.000 đồng và anh N yêu cầu tính lãi với số tiền gốc là 350.000.000đồng với mức lãi suất 0.75%/tháng kể từ ngày 27/6/2020(âm lịch) đến ngày xét xử.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; 468; 469; 688; của Bộ luật Dân sự ; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

Buộc anh Nguyễn Bá K phải thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn N và chị Triệu Thị H số tiền còn nợ tính đến ngày 27/6/2020 âm lịch (tức ngày 16/8/2020 dương lịch) là 450.000.000đồng (nợ gốc 350.000.000đồng và nợ lãi 100.000.000đồng) và tiền lãi từ ngày 27/6/2020 âm lịch(tức ngày 16/8/2020 dương lịch) đến ngày 29/11/2021 là: 350.000.000đồng x 15 tháng 13 ngày x 0.75%/1 tháng = 40.512.000đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Bá K phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.620.000đồng

Hoàn trả anh Nguyễn Văn N số tiền 12.750.000đồng(mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số AA/2017/0000750 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ anh Nguyễn Văn N đã nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Bá K phải thanh toán cho vợ chồng anh số tiền còn nợ là 450.000.000đồng và lãi xuất của số tiền nợ gốc là 350.000.000đồng từ ngày 27/6/2020 âm lịch (tức ngày 16/8/2020 dương lịch) đến ngày 29/11/2021 là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào giấy biên nhận gốc do anh Nguyễn Văn N giao nộp, lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Bá K thanh toán số tiền còn nợ theo giấy biên nhận nợ chót ngày 14/3/2020 (âm lịch) là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, anh K là bị đơn đang cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Bá K và chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn: Qua lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do hai bên xuất trình và quá trình tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Do mối quan hệ quen biết nên anh Nguyễn Văn N có cho anh Nguyễn Bá K vay tiền. Do anh K không trả được nợ nên ngày 14/3/2020(âm lịch) hai bên có chót lại số tiền còn nợ gốc là 350.000.000đồng và lãi là 200.000.000đồng. Tổng cộng là 550.000.000đồng và thỏa thuận lãi suất từ ngày 14/3/2020(âm lịch) là 3000.000đồng/tháng của số tiền 550.000.000đồng. Ngày 27/6/2020 âm lịch (tức ngày 16/8/2020 dương lịch) thì anh K trả anh N được 100.000.000đồng và có ghi ở mặt sau giấy biên nhận nên số tiền còn nợ lại là 450.000.000đồng, trong đó nợ gốc là 350.000.000đồng và nợ lãi là 100.000.000đồng. Từ đó đến nay anh K không trả nợ cho anh N nên anh N yêu cầu Tòa án buộc anh K phải thanh toán trả cho vợ chồng anh số tiền số tiền còn nợ lại là 450.000.000đồng, trong đó nợ gốc là 350.000.000đồng và nợ lãi là 100.000.000đồng, anh yêu cầu tính lãi của số tiền gốc là 350.000.000đồng từ ngày 27/6/2020 âm lịch (tức ngày 16/8/2020) đến ngày xét xử 29/11/2021. Hội đồng xét xử xét thấy việc tranh chấp giữa anh N và anh K là hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh N khởi kiện yêu cầu anh K trả nợ là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ, trách nhiệm thanh toán: Tại phiên tòa anh N xác định số tiền anh K còn nợ là tài sản chung của vợ chồng anh. Anh yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng anh số tiền còn nợ, anh K cũng thừa nhận có nợ anh N theo giấy biên nhận và đã trả được anh N số tiền 100.000.000đồng nên Hội đồng xét xử thấy nghĩa vụ trả nợ thuộc về anh K nên cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Do trong quá trình trả nợ, nội dung giấy xác nhận nợ anh N và anh K đều xác định số nợ gốc và nợ lãi nhưng quá trình giải quyết vụ án anh K không đồng ý trả lãi, số tiền anh K trả anh N 100.000.000đồng anh K đề nghị trả vào gốc nhưng anh N không đồng ý, khi trả hai bên không có thỏa thuận về việc trả vào gốc nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi. Anh N yêu cầu anh K trả lãi là 0.75%/tháng kể từ ngày 27/6/2020 âm lịch (tức 16/8/2021 dương lịch) là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N. Số tiền lãi từ ngày 27/6/2020 âm lịch (16/8/2020 dương lịch) đến ngày 29/11/2021 là: 350.000.000đồng x 15 tháng 13 ngày x 0.75%/1 tháng = 40.512.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh N được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn bá K phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 23.620.500đồng. Hoàn trả anh Nguyễn Văn N số tiền 12.750.000đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số AA/2017/0000750 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; 468; 469; 688; của Bộ luật Dân sự ; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

Buộc anh Nguyễn Bá K phải thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn N và chị Triệu Thị H số tiền còn nợ đến ngày 27/6/2020 âm lịch (tức 16/8/2020 dương lịch) là 450.000.000đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) trong đó nợ gốc là 350.000.000đồng và tiền lãi là 100.000.000đồng và số tiền lãi từ ngày 16/8/2020 đến ngày 29/11/2021 là: 350.000.000 x 15 tháng 13 ngày x 0.75%/1tháng = 40.512.000đồng. Tổng cộng là 490.512.000đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Bá K phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 23.620.000đồng

Hoàn trả anh Nguyễn Văn N số tiền 12.750.000đồng(mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số AA/2017/0000750 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/11/2021) cho đến khi thi hành xong bản án bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Hiệp Hòa (2 b);
- Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh